

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, vật liệu điện, máy móc:		
1.1	Các vật tư, vật liệu xây dựng (<i>Xi măng, thép, cát các loại, đá các loại, gạch XMCL, CPDD, đá đất,các loại vật tư, vật liệu xây dựng khác</i>).	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc được ký kết với đơn vị cung cấp các loại vật liệu (<i>Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên dự án và trong thời gian tham gia dự thầu</i>).	Đạt
		Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
1.2	Các thiết bị máy móc phục vụ quá trình thi công, phải còn hoạt động tốt. Tài liệu chứng minh phải được gửi kèm cùng E-HSDT: Bản gốc hoặc bản chụp chứng thực hóa đơn chứng từ mua bán và giấy đăng ký và đăng kiểm thiết bị còn hiệu lực để chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của nhà thầu (<i>Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng thuê thiết bị với đơn vị cho thuê, kèm theo hóa đơn chứng từ mua bán hoặc giấy đăng ký, đăng kiểm thiết bị để chứng minh sở hữu thiết bị của bên cho thuê</i>).	Có đề xuất đầy đủ, đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
Kết luận		Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật		
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: <i>thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công</i> .	Tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Tổ chức mặt bằng công trường không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

2.2	Thi công gồm các công tác: <i>Đào, đắp nền đường, mặt đường, kết cấu bê tông, kết cấu thép, rải thảm, xây, trát, hệ thống thoát nước, thi công lắp dựng biển báo, vạch sơn kẻ đường, gờ giảm tốc, gờ chắn bánh,các công tác thi công khác theo thiết kế.</i>	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận		Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt
3	Biện pháp tổ chức thi công:		
3.1	Bảo đảm giao thông thi công trong suốt quá trình thi công.	Có đề xuất đầy đủ, đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.2	Mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính: <i>Đào, đắp nền đường, mặt đường, kết cấu bê tông, kết cấu thép, xây, trát, hệ thống thoát nước, hệ thống đảm bảo giao thông,các công tác thi công khác theo thiết kế.</i> theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	Có đề xuất đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công, bản vẽ biện pháp đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Bố trí thiếu hoặc không đủ mũ thi công, hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công, bản vẽ biện pháp.	Không đạt
Kết luận		Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt
4	Tiến độ thi công:		
4.1	Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 270 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 270 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 270 ngày .	Không đạt
4.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a), b).	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt

4.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận		Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công trong các công tác chính tại Mục 2 và các hạng mục khác.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3	Đề xuất phòng thí nghiệm thực hiện công tác kiểm tra chất lượng theo quy định hiện hành.	Có đề xuất phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất phòng thí nghiệm nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận		Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

		Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
6.1	An toàn lao động		
	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2	Phòng cháy chữa cháy		
	Biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3	Vệ sinh môi trường		
	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
	Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt
7	Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
7.1	Bảo hành		

		Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và không có đề xuất ảnh hưởng đến quyền lợi của Chủ đầu tư.	Đạt
	Thời gian bảo hành 12 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng hoặc đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng nhưng kèm điều kiện ảnh hưởng đến quyền lợi của Chủ đầu tư.	Không đạt
7.2	Uy tín của nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp trước đó		
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022, 2023, 2024) trở lại đây. Ghi chú: Nhà thầu phải có cam kết cho nội dung này.	- Không có hợp đồng tương tự bị kết luận là chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Không đạt
	Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt
	Kết luận chung	Các tiêu chuẩn chi tiết 1,2,3,4,5,6,7 được xác định là đạt.	Đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.